

Số: /QĐ-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng
trên địa bàn huyện Ninh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 183/TTr-PNV ngày 25/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Ninh Sơn gồm 4 Chương 16 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng và Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về sửa đổi, bổ sung Điều 33 Quy chế Thi đua, Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, các Hội đặc thù cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy; TT.HĐND huyện;
- CT và các PCT.UBND huyện;
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT huyện;
- Lưu: VT, PNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Kiều Tấn Thịnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn huyện Ninh Sơn
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày /6/2024 của UBND huyện Ninh Sơn)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thực hiện và khen thưởng trong các phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng trên địa bàn huyện Ninh Sơn;
- Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tham gia phong trào thi đua của huyện đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện Ninh Sơn.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch, chính xác công bằng, kịp thời.
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.
- Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.
- Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng hoặc tập thể có tỷ lệ nữ nhiều hơn. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ

để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

5. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

6. Chưa khen thưởng hoặc chưa đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật. Cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về đối tượng, thành tích, tiêu chuẩn của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

7. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

Điều 4. Không xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng

Không xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Đối với cá nhân:

a) Cá nhân mới tuyên dụng dưới 6 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng không nộp đúng thời hạn; báo cáo thành tích không thể hiện thành tích và đầy đủ các nội dung Báo cáo theo mẫu quy định tại nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ;

c) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Đối với tập thể:

a) Tập thể không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua, báo cáo phong trào thi đua không đúng thời hạn; hồ sơ đề nghị khen thưởng không nộp đúng thời hạn; báo cáo thành tích không thể hiện thành tích và đầy đủ các nội dung Báo cáo theo mẫu quy định tại nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ;

b) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Tập thể có kết quả đánh giá cơ quan, đơn vị, tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; đơn vị có tập thể, lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; tập thể để xảy

ra lãng phí, tham nhũng gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội.

d) Không xét khen thưởng cho người đứng đầu đơn vị nếu trong năm đơn vị được giao quản lý bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân để xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

Điều 5. Thời gian gửi báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua khen thưởng hàng năm; thời gian trình hồ sơ khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các khối thi đua huyện, cụm thi đua xã, thị trấn gửi báo cáo sơ kết 6 tháng trước ngày 05 tháng 6, báo cáo tổng kết thi đua khen thưởng năm trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, các khối thi đua huyện, cụm thi đua xã, thị trấn trình hồ sơ khen thưởng trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo trình khen các tập thể, cá nhân các trường học bậc Mầm non, bậc Tiểu học, bậc Trung học cơ sở trên địa bàn huyện, cụm thi đua các trường học trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trình hồ sơ khen thưởng chậm nhất 10 ngày làm việc trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, phong trào thi đua.

5. Các hồ sơ khen thưởng trên trình Hội đồng thi đua khen thưởng huyện (*qua Phòng Nội vụ*); Không xem xét khen thưởng đối với những hồ sơ trình khen thưởng quá thời hạn quy định nêu trên.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Tổ chức thi đua

Tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ và một số nội dung cụ thể như sau:

1. Khi tổ chức phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về UBND huyện (thông qua Phòng Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn các cá nhân, tập thể xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, khen thưởng theo quy định.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào dịp tổng kết năm (hoặc năm học đối với ngành Giáo dục và Đào tạo) đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

b) Có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

b) Gương mẫu, tiên phong trong các phong trào thi đua và các cuộc vận động của các cấp Hội, của Đảng, Nhà nước, đơn vị và địa phương.

Ngoài 02 tiêu chuẩn trên:

- Đối với công nhân: tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động.

- Đối với nông dân: có mô hình sản xuất hiệu quả, tạo việc làm cho người lao động tại địa phương, cộng đồng; tích cực đóng góp trong công tác từ thiện, an sinh xã hội.

- Người lao động: Gương mẫu chấp hành tốt các quy định nơi cư trú; áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt

các quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại khá, giỏi).

4. Thời gian nghỉ chế độ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm:

- a) Các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm chính trị huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, đoàn thể, các tổ chức Hội cấp huyện.
- b) Các phòng, ban chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện.
- c) Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

Điều 10. Đơn vị dẫn đầu khối, cụm thi đua

Đơn vị dẫn đầu khối, cụm thi đua thuộc huyện được xét hàng năm cho tập thể dẫn đầu các khối, cụm thi đua do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong năm; là các tập thể có nhiều thành tích nổi bật; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, được khối, cụm thi đua suy tôn. Đơn vị được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới trong các phong trào thi đua.
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hình thức khen thưởng

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
2. Hình thức khen thưởng được xét tặng khi kết thúc năm công tác, kết thúc một chuyên đề thi đua hoặc một đợt thi đua, khen thưởng đợt xuất, khen thưởng thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Điều 12. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân và người lao động đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn:
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm.
 - b) Tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị.
 - c) Có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị.
 - d) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.
 - e) Tham gia thi và những người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được giải thưởng (nhất, nhì, ba hoặc tương đương) trong các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương tổ chức hoặc đạt giải khuyến khích trở lên tại các cuộc thi do các bộ, ngành Trung ương tổ chức mà chưa được khen thưởng.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hàng năm.
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.
- c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.
- d) Có thành tích xuất sắc đạt giải nhất tại các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn... do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức mà chưa được khen thưởng.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- b) Dẫn đầu trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi

ảnh hưởng rộng rãi đối với địa phương.

c) Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội được địa phương ghi nhận.

4. Giấy khen để tặng cho nông dân, người lao động đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân, người lao động khác.

c) Trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

Điều 13. Quy định số lượng, tỷ lệ tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. Khen thưởng năm công tác:

a) Đối với tập thể, cá nhân:

- Đối với cá nhân: Tỷ lệ xét khen thưởng không quá 20% tổng số cá nhân trực thuộc đơn vị.

- Đối với tập thể: Xét khen thưởng theo khối, cụm thi đua.

b) Khen thưởng đơn vị dẫn đầu khối thi đua:

- Các khối thi đua có từ dưới 08 cơ quan, đơn vị trở xuống xét chọn 01 đơn vị dẫn đầu khối và 01 đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

- Các khối thi đua có từ 08 cơ quan, đơn vị trở lên xét chọn 02 đơn vị dẫn đầu khối và 02 đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

- Đối với cụm thi đua xã, thị trấn: Bình xét, suy tôn 01 đơn vị xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu khối đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và 02 đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

- Đối với cụm thi đua các trường học thuộc huyện quản lý: Bình xét, suy tôn 01 đơn vị xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu khối đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và 01 đơn vị (cụm thi đua có 08 đơn vị trở xuống), 02 đơn vị (cụm thi đua có từ 09 đơn vị trở lên) đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

- Mức tiền thưởng năm công tác đối với đơn vị dẫn đầu khối thi đua thuộc Ủy ban nhân dân huyện được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở.

2. Khen thưởng phong trào thi đua:

a) Khen thưởng phong trào thi đua (phải có kế hoạch phát động của Ủy ban nhân dân huyện), khi tiến hành sơ kết, tổng kết, cơ quan, đơn vị chủ trì xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét tặng Giấy khen, trong đó ưu tiên khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào thi đua.

b) Đối với các phong trào thi đua do Trung ương, Tỉnh phát động thì việc

tặng Bằng khen được hiện theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh.

3. Khen thưởng đột xuất:

Các tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của nhà nước (thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm; thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước hoặc diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen.

4. Khen thưởng khác:

a) Tập thể, cá nhân ngoài huyện có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của huyện.

b) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ trước nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ mới của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp huyện: Số lượng đề nghị khen thưởng không quá 05 tập thể và cá nhân.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc tại Đại hội thi đua yêu nước, hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch hoặc chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện. Số lượng khen thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

d) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp bằng tiền, vật chất, công sức phục vụ các chương trình, mục tiêu trọng điểm, phong trào từ thiện xã hội trên địa bàn huyện có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên trong năm.

Điều 14. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân, người lao động đạt tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm.

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

2. Tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hàng năm.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm.

3. Hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên trong năm.

4. Nông dân, người lao động đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân, người lao động khác.

c) Trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Quy định các hình khen thưởng khác phù hợp đối với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, học tập, công tác, chiến đấu và động viên phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

2. Phòng Văn hoá và Thông tin, Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thanh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn thực hiện Quy định đảm bảo theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đồng thời có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các cấp, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét bổ sung, sửa đổi kịp thời theo quy định của pháp luật./.